

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 28-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

1. Ông Nguyễn Chí Công;
2. Ông Nguyễn Phát Triển.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Chợ mới Tân T thuộc ấp Tân B, xã Tân T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

- Lê Trung H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 31/7/1999; tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 632 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Số 632 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Chí D, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1980; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/6/2018 đến ngày 27/9/2018 tại xã Tân T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Võ Bé N, sinh năm 1997 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 536 ấp T, xã V, huyện L, Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Kim T, sinh ngày 30/5/2002.

Nơi thường trú: 334 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện cho Trần Kim T là: Bà Lê Thị Thùy M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 334 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Võ Bé A, sinh năm 1962. Địa chỉ: 536, ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998. Địa chỉ: 494/4 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

3. Nguyễn Văn Phú H, sinh tháng 11 năm 2000. Địa chỉ: 512, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người đại diện cho Nguyễn Văn Phú H là: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977. Địa chỉ: 512, ấp T xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

4. Lê Nhựt T, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

5. Lê Công H, sinh năm 1997. Địa chỉ: 418 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 24/02/2018, Lê Trung H, Trần Kim T, sinh ngày 30/5/2002 cùng với tên H, tên Đ (chưa xác định rõ họ tên địa chỉ) uống cà phê ở quán Bà B gần cầu Bà Đ thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, thì Nguyễn Văn Đ gọi điện thoại hẹn H đến quán cà phê Q gần cầu L gặp nhóm của Đ gồm Đ, Lê Nhựt T, Võ Bé N và Nguyễn Văn Phú H để nói chuyện vì trước đó có xảy ra mâu thuẫn. Sau khi nghe điện thoại H kêu T, H, Đ ở quán Bà B đợi, H lấy xe chạy đến nhà trọ bỏ hoang ở gần cầu Bà Đ để lấy 03 con dao tự chế (dao của H và T để trước đó) đem đến quán Bà B. H cầm 01 con dao dài khoảng 35cm, lưỡi dao dài 25 cm, rộng 4cm bằng kim loại màu trắng, cán dài 10cm bằng kim loại màu trắng đường kính 2-3cm; H đưa cho T 01 con dao dài khoảng 40cm, mũi dao rộng 09 cm; đưa cho Đ 01 con dao dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm; Còn H thì nhặt 01 ống tuýp kim loại dài khoảng 50cm ở gần quán Bà B. Sau đó, H chở H trên xe Wave màu trắng, biển số 66L1-390.68 (H đã bán cho người lạ mặt không biết họ tên), T chở Đ trên xe Dream 50, màu hột nhãn, biển số không nhớ (T đã bán xe) đến quán cà phê Q

thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì thấy T, Đ, H, N đang uống rượu tại quán ven đường gần dốc cầu mới L (đối diện quán Q). Nhóm của H chạy xe qua, vừa đậu xe thì T cầm ghế nhựa ném ra trúng vào chân H không gây thương tích, H bỏ chạy ra bên ngoài, T, N và Đ đi vào bên trong quán kéo một bên cửa lại rồi tiếp tục cầm vỏ chai bia từ trong quán ném ra nhưng không trúng ai. Lúc đó, H, T và Đ lấy dao tự chế mang theo chạy vào quán, H dùng dao chém vào bàn tay N 01 cái làm rớt chai bia xuống và tay chảy máu, N bỏ chạy vào bên trong quán thì vấp té nằm ngửa, T từ sau chạy đến chém liên tiếp vào người N 2-3 cái, H cũng tiếp tục đuổi theo chém tiếp vào chân N làm chảy máu. Lúc này, T trèo lên vách tường nhà kế bên và bỏ chạy. H và Đ đuổi theo Đ, H dùng ống tuýp đánh vào người của Đ, Đ thì dùng dao chém vào người Đ, Đ dùng ghế bố đỡ và chạy thoát ra bên ngoài. Sau đó, H, T, H và Đ đi khỏi hiện trường rồi chạy xe về quán Bà B đưa số hung khí cho H giữ và tất cả nằm võng uống cà phê đến khoảng 23 giờ cùng ngày H và T đưa H, Đ ra xe Phương T để về thành phố Hồ Chí Minh, H, T thì về nhà ngủ. Sau đó, H ném 03 cây dao tự chế và ống tuýp xuống sông Lai V nên không thu giữ. Riêng Võ Bé N được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ đến ngày 27/02/2018 xuất viện về nhà điều trị khoảng 02 tháng sau thì sinh hoạt bình thường.

Ngày 12/4/2018, Lê Trung H đến Công an xã Tân T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp đầu thú và thừa nhận hành vi gây thương tích cho Võ Bé N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/TgT ngày 15/3/2018 của Trung tâm pháp y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận Võ Bé N như sau:

“- Đa Seo vết thương phần mềm số lượng sẹo nhiều kích thước nhỏ; Đứt dây chằng khớp gối phải đã điều trị tốt; Gãy xương bàn ngón V bàn tay trái đã kết hợp xương; Gãy xương đốt xa ngón I bàn tay trái; Gãy xương đốt gần ngón IV bàn tay phải đã kết hợp xương. Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Võ Bé N là 22% (hai mươi hai phần trăm), tổn thương do vật có cạnh sắc bén gây ra, không ảnh hưởng thẩm mỹ.

Căn cứ giấy khai sinh và lời khai của người làm chứng thì Trần Kim T sinh ngày 30/5/2002, tính đến ngày 24/02/2018 ngày xảy ra vụ án T được 15 tuổi 08 tháng 25 ngày.

Vật chứng thu giữ: Các con dao, ống tuýp dùng để gây án, bị cáo H đã ném xuống sông Lai V nên không thu giữ được.

Đối với thương tích của Nguyễn Văn Đ thì Đ tự nguyện viết đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự và dân sự đối với tất cả các đối tượng trong nhóm của H thể hiện ở đơn không yêu cầu xử lý hình sự ngày 15/5/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Võ Bé N yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị bệnh, thuê xe đi cấp cứu và tái khám là 13.062.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất ngày công lao động 02 tháng (60 ngày

x180.000đồng/ngày) là 10.800.000 đồng, tiền điều trị tái khám là 5.000.000 đồng, tiền ngày công bị mất của cha ruột N là ông Võ Bé A là 3.000.000 đồng (30 ngày x 100.000 đồng). Tổng cộng là 31.862.000 đồng. Ngày 25/6/2018 Lê Trung H, Trần Kim T, Lê Thị Thùy M (mẹ ruột T) cùng với Võ Bé N và Võ Bé A thỏa thuận bồi thường số tiền 31.865.000 đồng (H 15.900.000 đồng, T 15.900.000 đồng), sau khi bồi thường xong, Võ Bé N làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 29/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai V truy tố bị cáo Lê Trung H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Trung H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị hại Võ Bé N khai thương tích của bị hại do bị cáo Lê Trung H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Kim T gây ra. Bị cáo H và T đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 31.865.000 đồng (bị cáo H đã bồi thường 15.900.000 đồng, T đã bồi thường 15.900.000 đồng) nên bị hại Võ Bé N yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Lê Trung H và không yêu cầu bị cáo H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Kim T bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Lê Trung H 03 năm đến 4 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Đối với Trần Kim T sinh ngày 30/5/2002, tính đến ngày xảy ra vụ án ngày 24/02/2018, Toàn chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an xã Tân T xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

Các đối tượng H và Đ có hành vi cùng với H gây thương tích cho anh N. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được họ tên địa chỉ của H và Đ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai V sẽ tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Bé N đã nhận đủ tiền bồi thường từ bị cáo H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Kim T nên không yêu cầu bồi thường thêm.

- Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Trung H nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về Tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lai V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai V, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tòa án nhân dân huyện Lai V đã triệu tập hợp lệ nhưng người làm chứng Nguyễn Văn Đ, Lê Nhựt T, Lê Công H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Xét thấy những người làm chứng này đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã rõ ràng và sự vắng mặt của những người làm chứng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra vào khoảng 20 giờ ngày 24/02/2018 nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo Lê Trung Hiếu về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Lê Trung H tại phiên tòa khẳng định: Vào khoảng 20 giờ ngày 24/02/2018 sau khi có mâu thuẫn từ trước nên nhóm của H và Đ hẹn nhau tại quán cà phê Quỳnh H tại đây hai bên đánh nhau, cụ thể là bị cáo Lê Trung H và Trần Kim T đã có hành vi dùng dao tự chế chém vào tay và chân của bị hại Võ Bé N làm cho Võ Bé N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương trên cơ thể là 22%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất phù hợp với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Kim T và bị hại cùng những

người làm chứng, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Trung H cấu thành tội ‘Cố ý gây thương tích’ quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương trên cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ; hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này,...”

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân đã ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Đối với Trần Kim T sinh ngày 30/5/2002, tính đến ngày xảy ra vụ án là ngày 24/02/2018, T chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an xã Tân T xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

[7] Đối với các đối tượng H và Đ có hành vi cùng với bị cáo H gây thương tích cho anh N. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được họ tên địa chỉ của H và Đ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai V sẽ tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Trung H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường xong cho bị hại số tiền mà bị hại yêu cầu là 31.800.000 đồng (Hiếu bồi thường 15.900.000 đồng, T bồi thường 15.900.000 đồng). Bị hại có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã đầu thú. Vì vậy bị cáo Lê Trung H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Trung H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Trung H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai V;
- Công an huyện Lai V;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa Lư